

Số: **03** /NQ-HĐND

Lai Châu, ngày **22** tháng 3 năm 2021

**NGHỊ QUYẾT**

**Chấp thuận danh mục các công trình, dự án thu hồi đất, mức vốn bồi thường giải phóng mặt bằng và danh mục các công trình, dự án phải chuyển mục đích sử dụng đất phát sinh năm 2021 trên địa bàn tỉnh**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU  
KHÓA XIV, KỲ HỌP THỨ MƯỜI SÁU**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị quyết số 60/NQ-CP ngày 17 tháng 05 năm 2018 của Chính phủ về điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) tỉnh Lai Châu;*

*Xét Tờ trình số 544/TTr-UBND ngày 09 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc chấp thuận bổ sung danh mục các công trình, dự án thu hồi đất, mức vốn bồi thường giải phóng mặt bằng và danh mục các công trình, dự án phải chuyển mục đích sử dụng đất phát sinh năm 2021 trên địa bàn tỉnh Lai Châu; Báo cáo thẩm tra số 112/BC-HĐND ngày 20 tháng 3 năm 2021 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Chấp thuận danh mục các công trình, dự án thu hồi đất, mức vốn bồi thường giải phóng mặt bằng và danh mục các công trình, dự án phải chuyển mục đích sử dụng đất phát sinh năm 2021 trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:



1. Diện tích đất phải thu hồi của 21 công trình, dự án với diện tích 162,35 ha, gồm: Đất nông nghiệp 72,26 ha; đất phi nông nghiệp 66,91 ha; đất chưa sử dụng 23,18 ha; mức vốn bồi thường, giải phóng mặt bằng dự kiến là 54.000 triệu đồng (*Chi tiết có Biểu 01 kèm theo*).

2. Diện tích đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ phải chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện 27 công trình, dự án với diện tích 62,99 ha, gồm: Đất trồng lúa 25,65 ha, đất rừng phòng hộ 37,34 ha (*Chi tiết có Biểu 02 kèm theo*).

## **Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện.

Trường hợp có thay đổi mức vốn bồi thường, giải phóng mặt bằng khi triển khai thực hiện các công trình, dự án, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định hoặc yêu cầu cơ quan có thẩm quyền quyết định cụ thể về mức vốn bồi thường, giải phóng mặt bằng theo quy định hiện hành.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

## **Điều 3. Hiệu lực thi hành**

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu khoá XIV, kỳ họp thứ mười sáu thông qua ngày 22 tháng 3 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Công báo tỉnh, Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**



**Giàng Páo Mỹ**





**LIÊN MIỀN CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN PHẢI THU HỒI ĐẤT PHÁT SINH NĂM 2021 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH**  
(Kèm theo Nghị quyết số: **03** /NQ-HĐND ngày 22 tháng 3 năm 2021 của HĐND tỉnh)

STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện	Diện tích thu hồi chia theo nhóm đất (ha)				Kinh phí BT, GPMB dự kiến (trệu đồng)	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
			Tổng cộng (4)=(5)+(6)+(7)	Đất nông nghiệp (5)	Đất phi nông nghiệp (6)	Đất chưa sử dụng (7)			
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+(6)+(7)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
	<b>Tổng cộng: 21 công trình, dự án</b>		<b>162,35</b>	<b>72,26</b>	<b>66,91</b>	<b>23,18</b>	<b>54.000</b>		
	<b>Thành phố Lai Châu (01)</b>		<b>8,51</b>	<b>3,48</b>	<b>4,61</b>	<b>0,42</b>			
	<b>Dự án đầu tư sử dụng vốn NSNN</b>		<b>8,51</b>	<b>3,48</b>	<b>4,61</b>	<b>0,42</b>			
1	Nâng cấp đường tỉnh lỵ 130 (San Thàng - Thèn Sin - Mương Sò)	Xã San Thàng	8,51	3,48	4,61	0,42		Đã thông qua tại Nghị quyết 46/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 (4,41 ha); Quyết định số 1361/QĐ-UBND ngày 23/9/2020 của UBND tỉnh	Điều chỉnh lại diện tích, loại đất thu hồi
	<b>II Huyện Tam Đường (11)</b>		<b>16,23</b>	<b>5,87</b>	<b>8,83</b>	<b>1,53</b>			
<i>a</i>	<i>Dự án đầu tư sử dụng vốn NSNN</i>		<b>15,47</b>	<b>5,17</b>	<b>8,77</b>	<b>1,53</b>			
1	Xử lý điểm đen tại nạn giao thông khu vực cầu Chu Va Km70+500 (Đèo Ô Quý Hồ)/QL.4D, tỉnh Lai Châu	Xã Sơn Bình	0,50	0,50				Đã thông qua Nghị quyết số 52/NQ-HĐND ngày 13/12/2020 của HĐND tỉnh, với tổng diện tích là 1,06 ha, gồm các loại đất: BHK (0,65 ha); NTS (0,05 ha); DGD (0,005 ha); DGT (0,25 ha); DNL (0,10 ha)	Bổ sung loại đất
2	Kè bảo vệ các vị trí xung yếu bờ suối Nậm Bè, huyện Tam Đường	Xã Bình Lư và Thị trấn Tam Đường	4,10	3,80	0,30			Đã thông qua Nghị Quyết số 46/NQ-HĐND ngày 11/12/2019, với diện tích là 4,32 ha gồm các loại đất: LUK (0,11 ha); CLN (1,93 ha); NTS (0,35 ha); ODT (0,40 ha); DGT (0,02 ha); CSD (1,51 ha)	Bổ sung địa điểm: Thị trấn Tam Đường; bổ sung diện tích
3	Hồ Thủy lợi Cò Lả, huyện Tam Đường (Giai đoạn II)	Thị trấn Tam Đường	0,17	0,17					Bổ sung loại đất



STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện	Diện tích thu hồi chia theo nhóm đất (ha)				Kinh phí BT, GPMB dự kiến (triệu đồng)	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
			Tổng cộng	Đất nông nghiệp	Đất phi nông nghiệp	Đất chưa sử dụng			
4	Nâng cấp đường tỉnh lộ 130 (San Thàng - Thèn Sin - Mương So)	xã Thèn Sin	10,70	0,70	8,47	1,53	Đã thông qua tại Nghị Quyết số 46/NQ-HĐND ngày 11/12/2019, với tổng diện tích là 20,75 ha, gồm các loại đất: LUC (2,21 ha); NHK (10,40ha); CLN (5,12 ha); NTS (0,1, ha); ONT 1,40 ha); CSD (1,52 ha); và tại Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 10/7/2020, với tổng diện tích là 3,46 ha, gồm các loại đất: LUK (0,30 ha); BHK (0,25 ha); RSX (2,69 ha); DTL (0,12 ha); SON (0,10 ha)	Bổ sung diện tích	
<i>b</i>	<i>Dự án đầu tư không sử dụng vốn NSNN</i>		<i>0,76</i>	<i>0,7</i>	<i>0,06</i>				
5	Giảm bán kính cấp điện, chống quá tải cho các TBA: Lao Chai 2, Nhà khách, Mã Phó, Nậm Đích và cải tạo, mở rộng phạm vi cấp điện của TBA Khu DCTT, huyện Tam Đường năm 2020	Thị trấn Tam Đường; các xã: Tả Lèng, Khun Há, Giang Ma, Thèn Sin	0,14	0,14			Đã thông qua tại Nghị Quyết số 46/NQ-HĐND ngày 11/12/2019, với tổng diện tích là 0,42 ha, gồm các loại đất: LUC (0,06 ha); LUK (0,13 ha); BHK (0,07 ha); NHK (0,11 ha); CLN (0,05 ha)	Bổ sung địa điểm: xã Thèn Sin; bổ sung diện tích	
6	Chống quá tải và mở rộng phạm vi cấp điện cho các TBA 8A, Bản Mới, Pha Lìn, chợ Nậm Loong, TĐC1.1, Sùng Chồ, Sùng Phai, Tả Sin Chải, bản Lùng Cù, bản Cu Ty	Xã Sùng Phai, Nùng Nàng; Bản Giang	0,08	0,08			Đã thông qua tại Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 23/7/2019, với tổng diện tích là 0,40 ha, gồm các loại đất: BHK (0,2 ha); NHK (0,20 ha)	Bổ sung địa điểm: xã Bản Giang; bổ sung diện tích	
7	Giảm bán kính cấp điện, chống quá tải cho các TBA: Tái định cư, Huổi Ke, Tiên Bình, Cò Lá, huyện Tam Đường	Các xã: Bản Bò, Bình Lưu và Thị trấn Tam Đường; Sơn Bình; Hồ Thầu	0,13	0,13			Đã thông qua tại Nghị Quyết số 46/NQ-HĐND ngày 11/12/2019, diện tích 0,37 ha	Bổ sung địa điểm: xã Hồ Thầu; bổ sung diện tích	
8	Tuyến đường dây 110kV đầu nối NMTĐ Nậm Đích I tỉnh Lai Châu vào lưới điện quốc gia	Xã Khun Há, Nà Tâm, Sơn Bình, Bản Bò					Đã được thông qua tại Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 17/10/2020 với tổng diện tích là 0,36 ha, gồm các loại đất: LUK (0,14 ha); RSX (0,10 ha); CLN (0,04 ha); HNK (0,08 ha)	Bổ sung địa điểm: Các xã Nà Tâm, Sơn Bình, Bản Bò	



STT	Tên thửa đất	Địa điểm thực hiện	Diện tích thu hồi chia theo nhóm đất (ha)					Kinh phí BT, GPMB dự kiến (triệu đồng)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			Tổng cộng	Đất nông nghiệp	Đất phi nông nghiệp	Đất sử dụng				
9	Giảm bán kính cấp điện, chống quá tải cho các TBA: Lao Chải 2, Nhà khách, Mã Phố, Nậm Dịch và cải tạo, mở rộng phạm vi cấp điện của TBA Khu DCTT, huyện Tam Đường năm 2020	Xã Thèn Sin	0,16	0,14	0,02			Đã thông qua tại Nghị quyết 46/NQ-HĐND ngày 11/12/2019; Quyết định số 1671/QĐ-PCLC ngày 30/9/2019 của Công ty Điện lực Lai Châu	Bổ sung địa điểm, diện tích	
10	Chống quá tải và mở rộng phạm vi cấp điện cho các TBA: 8A, Bàn Mới, Phan Lìn, Chợ Nậm Loong, TĐC 1.1, Sùng Chồ, Sùng Phài, Tả Sin Chải, Bàn Lùng Cù, Bàn Cu Ty	Xã Bàn Giang	0,10	0,08	0,02			Đã thông qua tại Nghị quyết 18/NQ-HĐND ngày 23/07/2019; Quyết định số 1329/QĐ-PCLC ngày 12/4/2019 của Công ty Điện lực Lai Châu	Bổ sung địa điểm, diện tích	
11	Giảm bán kính cấp điện, chống quá tải cho các TBA: Tả đình cư, Huổi Ke, Tiên Bình, Cò Lả, huyện Tam Đường năm 2019.	Xã Hồ Thầu	0,15	0,13	0,02			Đã thông qua tại Nghị quyết 46/NQ-HĐND ngày 11/12/2019; Quyết định số 510/QĐ-PCLC ngày 12/4/2019 của Công ty Điện lực Lai Châu	Bổ sung địa điểm, diện tích	
III	Huyện Tân Uyên (01)		66,37	39,51	20,65	6,21	30.000			
	Dự án đầu tư sử dụng vốn NSNN		66,37	39,51	20,65	6,21	30.000			
1	Nâng cấp đường tỉnh 133 đoạn Km0-Km21, huyện Tân Uyên	Các xã: Thân Thuộc, Nậm Cắn	66,37	39,51	20,65	6,21	30.000	Nghị quyết 49/NQ-HĐND ngày 13/12/2020 của HĐND tỉnh		
IV	Huyện Phong Thổ (03)		26,97	19,75	6,17	1,06	24.000			
a	Dự án đầu tư sử dụng vốn NSNN		26,97	19,75	6,15	1,06	24.000			
1	Đường hành lang biên giới đoạn Phong Thổ (tỉnh Lai Châu) - Bát Xát (tỉnh Lào Cai)	Xã Sin Suối Hồ	20,97	19,22	0,87	0,89	24.000	Đã thông qua tại Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 đã có 32,84 ha, điều chỉnh, bổ sung loại đất 20,97 ha	Điều chỉnh, bổ sung loại đất	
2	Nâng cấp đường tỉnh lộ 130 (San Thàng - Thèn Sin - Mường So)	Xã Nậm Xe	5,80	0,35	5,28	0,17		Đã thông qua tại: Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 đã có 45,96 ha, điều chỉnh, bổ sung diện tích loại đất 5,08 ha; Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 10/7/2020; Quyết định số 1745 ngày 27/12/2019 UBND tỉnh	Điều chỉnh, bổ sung diện tích, loại đất	
b	Dự án đầu tư không sử dụng vốn NSNN		0,20	0,18	0,02					





STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện	Diện tích thu hồi chia theo nhóm đất (ha)				Kinh phí BT, GPMB dự kiến (triệu đồng)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			Tổng cộng	Đất nông nghiệp	Đất phi nông nghiệp	Đất chưa sử dụng			
3	Chống quá tải, giảm bán kính cấp điện, mở rộng phạm vi cấp điện cho TBA ĐBP Vàng Mạ Chài và cấp điện cho mô đồng Mù Sang, huyện Phong Thổ	Xã Đào Sơn	0,20	0,18	0,02		Đã thông qua tại Nghị quyết 30/NQ-HĐND ngày 8/2/2017; Quyết định số 205/QĐ-PCLC ngày 25/2/2019 của Công ty Điện lực Lai Châu	Bổ sung diện tích, địa điểm	
<b>V</b>	<b>Huyện Sìn Hồ (04)</b>		<b>42,31</b>	<b>1,85</b>	<b>26,49</b>	<b>13,97</b>			
<b>a</b>	<b>Dự án đầu tư sử dụng vốn NSNN</b>		<b>40,60</b>	<b>0,39</b>	<b>26,24</b>	<b>13,97</b>			
1	Đường Quốc lộ 32 - Thân Thuộc - Nậm Cắn - Noong Héo - Nậm Tầm - Sáo Lèng	Các xã Nậm Tầm, Noong Héo, Pu Sam Cáp, Nậm Cuối, Pa Khôa	40,60	0,39	26,24	13,97	Đã thông qua tại Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của HĐND tỉnh đã có 74,21 ha	Bổ sung địa điểm	
<b>b</b>	<b>Dự án đầu tư không sử dụng vốn NSNN</b>		<b>1,71</b>	<b>1,46</b>	<b>0,25</b>				
2	Chống quá tải và mở rộng phạm vi cấp điện các TBA Thị Trấn và các TBA Chăn Nưa 2, Tả Phìn, Nậm Há, Nậm Mạ 1, Nậm Hăn huyện Sìn Hồ	Các xã: Chăn Nưa, Tả Phìn, Nậm Mạ, Nậm Hăn, Noong Héo	0,81	0,71	0,10		Đã thông qua tại Nghị Quyết 142/NQ-HĐND ngày 11/12/2015	Quá 3 năm chưa thực hiện	
3	Cải tạo và CQT các TBA Mao Sa Phìn, Sìn Hồ 3, UB xã Noong Héo, Phăng Xô Lin - huyện Sìn Hồ	Các xã: Noong Héo, Xã Dề Phìn, Phăng Xô Lin và TT Sìn Hồ	0,72	0,60	0,12		Đã thông qua tại Nghị Quyết 125/NQ-HĐND ngày 18/05/2015	Quá 3 năm chưa thực hiện	
4	Giảm bán kính cấp điện, nâng cao độ tin cậy cung cấp điện cho các TBA: Pa Tàn 1, Pa Tàn 4, Vàng Khon, huyện Phong Thổ	Xã Pa Tàn	0,18	0,15	0,03		Đã thông qua tại Công văn số 428/HĐND-VP ngày 12/10/2017 của Thường trực HĐND tỉnh	Quá 3 năm chưa thực hiện	
<b>VI</b>	<b>Huyện Nậm Nhùn (01)</b>		<b>1,96</b>	<b>1,80</b>	<b>0,16</b>				
<b>a</b>	<b>Dự án đầu tư sử dụng vốn NSNN</b>		<b>1,96</b>	<b>1,80</b>	<b>0,16</b>				
1	Trụ sở làm việc xã Nậm Pì	Xã Nậm Pì	1,96	1,80	0,16		Đã thông qua tại Nghị quyết số 52/NQ-HĐND ngày 13/12/2020 của HĐND tỉnh	Điều chỉnh diện tích, loại đất	



## DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN PHẢI CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ PHÁT SINH NĂM

2021 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

(Kèm theo Nghị quyết số: **03** /NQ-HĐND ngày 23 tháng 3 năm 2021 của HĐND tỉnh)

STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện	Diện tích thu hồi chia theo nhóm đất (ha)				Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			Tổng cộng	Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	(4)=(5)+(6)		
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+(6)	(5)	(6)	(7)	(8)	
Tổng cộng: 27 công trình, dự án			62,99	25,65	37,34			
Thành phố Lai Châu (01)			1,25	1,25	-			
a	Dự án nâng cấp đường tỉnh lộ 130 (San Thàng - Thèn Sin - Mường So)	Xã San Thàng	1,25	1,25	-	Đã thông qua tại Nghị quyết 46/NQ-HĐND ngày 11/12/2019; Quyết định số 1361/QĐ-UBND ngày 23/9/2020 của UBND tỉnh	Điều chỉnh diện tích, loại đất	
Huyện Tam Đường (06)			1,00	1,00	-			
a	Dự án đầu tư sử dụng vốn NSNN		0,70	0,70				
1	Dự án nâng cấp đường tỉnh lộ 130 (San Thàng - Thèn Sin - Mường So)	Xã Thèn Sin	0,70	0,70		Đã thông qua tại Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 và tại Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 10/7/2020	Bổ sung diện tích, loại đất	
b	Dự án đầu tư không sử dụng vốn NSNN		0,30	0,30				
2	Chống quá tải và mở rộng phạm vi cấp điện cho các TBA: 8A, Bàn Mới, Phan Lâm, Chợ Nậm Loông, TĐC 1.1, Sùng Chồ, Sùng Phai, Tà Sin Chải, Bàn Lùng Cù, Bàn Cu Ty	Xã Sùng Phai, Nùng Nàng; Bàn Giang	0,06	0,06		Đã thông qua tại Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 11/12/2019, với tổng diện tích là 0,42 ha, gồm các loại đất: LUC (0,06 ha); LUK (0,13 ha); BHK (0,07 ha); NHK (0,11 ha); CLN (0,05 ha)	Bổ sung diện tích	
3	Giảm bán kính cấp điện, chống quá tải cho các TBA: Tài đình cư, Huổi Ke, Trèn Bình, Cò Lá, huyện Tam Đường	Các xã: Bàn Bò, Bình Lư và Thị trấn Tam Đường; Sơn Bình; Hồ Thầu	0,06	0,06		Đã thông qua tại Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 11/12/2019, diện tích đã được thông qua là 0,37 ha	Bổ sung địa điểm	
4	Giảm bán kính cấp điện, chống quá tải cho các TBA: Lao Chải 2, Nhà khách, Mả Phố, Nậm Dịch và cải tạo, mở rộng phạm vi cấp điện của TBA Khu DCTT, huyện Tam Đường năm 2020	Xã Thèn Sin	0,06	0,06		Đã thông qua tại Nghị quyết 46/NQ-HĐND ngày 11/12/2019; Quyết định số 1671/QĐ-PCLC ngày 30/9/2019 của công ty Điện lực Lai Châu	Bổ sung địa điểm, diện tích	
5	Công trình: Chống quá tải và mở rộng phạm vi cấp điện cho các TBA: 8A, Bàn Mới, Phan Lâm, Chợ Nậm Loông, TĐC 1.1, Sùng Chồ, Sùng Phai, Tà Sin Chải, Bàn Lùng Cù, Bàn Cu Ty	Xã Bàn Giang	0,06	0,06		Đã thông qua tại Nghị quyết 18/NQ-HĐND ngày 23/07/2019; Quyết định số 1329/QĐ-PCLC ngày 12/4/2019 của Công ty Điện lực Lai Châu	Bổ sung địa điểm, diện tích	



STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện	Diện tích thu hồi chia theo nhóm đất (ha)			Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			Tổng cộng	Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ		
6	Giảm bán kính cấp điện, chống quá tải cho các TBA: Tái định cư, Huổi Ke, Tiên Bình, Cò Lát, huyện Tam Đường năm 2019.	Xã Hồ thâu	0,06	0,06		Đã thông qua tại Nghị quyết 46/NQ-HĐND ngày 11/12/2019; Quyết định số 510/QĐ-PCLC ngày 12/4/2019 của Công ty Điện lực Lai Châu	Bổ sung địa điểm, diện tích
III Huyện Tân Uyên (01)			3,30	3,30			
a	Dự án đầu tư sử dụng vốn NSNN		3,30	3,30			
1	Nâng cấp đường tỉnh 133 đoạn Km0-Km21, huyện Tân Uyên	Các xã: Thân Thuộc, Nậm Cắn	3,30	3,30		Đã thông qua tại Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 với tên cũ là Dự án đường QL32-Thân Thuộc-Nậm Cắn-Nậm Sô-Noong Héo- Nậm Tầm-Séo Lêng	Điều chỉnh lại tên theo điều chỉnh chủ trương đầu tư
IV Huyện Than Uyên (05)			25,77	7,56	18,21		
a	Dự án đầu tư sử dụng vốn NSNN		0,33	0,33		Đã thông qua tại Nghị quyết 45/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh	Điều chỉnh loại đất
1	Xây dựng trụ sở công an xã	Mường Cang	0,31	0,31		Đã thông qua tại Nghị quyết 18/NQ-HĐND ngày 23/7/2019 và Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh	Điều chỉnh loại đất
2	Chỉnh trang đô thị tạo quỹ đất đầu giá, tái định cư và phát triển kinh tế-xã hội khu 8, thị trấn Than Uyên, huyện Than Uyên	Thị trấn Than Uyên	0,02	0,02		Đã thông qua tại Nghị quyết 17/NQ-HĐND ngày 23/7/2019 của HĐND tỉnh	Điều chỉnh loại đất
b	Dự án đầu tư không sử dụng vốn NSNN		25,44	7,23	18,21		
3	Thủy điện Mường Mít	Xã Mường Mít	2,13	2,13		Đã thông qua tại Nghị quyết 17/NQ-HĐND ngày 23/7/2019 của HĐND tỉnh	Điều chỉnh, bổ sung diện tích, loại đất
4	Thủy điện Nậm Mờ 1A	Các xã: Khoen On, Tà Mung	18,30	0,09	18,21	Đã thông qua tại Nghị quyết 46/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh	Điều chỉnh, bổ sung diện tích, loại đất
5	Thủy điện Nậm Mờ 2	Các xã: Khoen On, Tà Mung	5,01	5,01		Đã thông qua tại Nghị quyết 18/NQ-HĐND ngày 23/7/2019 của HĐND tỉnh	Điều chỉnh, bổ sung diện tích, loại đất
V Huyện Phong Thổ (05)			11,52	11,52			
a	Dự án đầu tư sử dụng vốn NSNN		1,35	1,35		Đã thông qua tại Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh; Quyết định số 1745 ngày 27/12/2019 của UBND tỉnh	Bổ sung diện tích
1	Đường hành lang biên giới đoạn Phong Thổ (tỉnh Lai Châu) - Bát Xát (tỉnh Lào Cai)	Xã Sin Suối Hồ	1,20	1,20		Đã thông qua tại Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 11/12/2019; Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 10/7/2020; Quyết định số 1745 ngày 27/12/2019 của UBND tỉnh	Bổ sung diện tích
2	Nâng cấp đường tỉnh lộ 130 (San Thành - Thèn Sin - Mường So)	Xã Nậm Xe	0,15	0,15			
b	Dự án đầu tư không sử dụng vốn NSNN		10,17	10,17		Đã thông qua tại Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 23/7/2019; Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 11/12/2019; Quyết định số 1745/QĐ-UBND ngày 27/12/2019 của UBND tỉnh	Bổ sung diện tích
3	Thủy điện Vàng Ma Chải 2	Các xã: Vàng Ma Chải, Pa Vây Sừ, Tung Qua Lìn	4,10	4,10			Bổ sung diện tích



STT	Địa điểm thực hiện	Diện tích thu hồi chia theo nhóm đất (ha)			Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		Tổng cộng	Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ		
4	Thủy điện Vàng Ma Chải 3	Các xã: Vàng Ma Chải, Mù Sang, Đào San	6,00	6,00	Đã thông qua tại Nghị quyết số 1745/QĐ-UBND ngày 23/7/2019; Quyết định số 1745/QĐ-UBND ngày 27/12/2019 của UBND tỉnh	Bổ sung diện tích
5	Chống quá tải, giám bán, kinh cấp điện, mở rộng phạm vi cấp điện cho TBA DBP Vàng Ma Chải và cấp điện cho mỏ đồng Mù Sang, huyện Phong Thổ	Xã Đào San	0,07	0,07	Đã thông qua tại Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 8/2/2017; Quyết định số 205/QĐ-PCLC ngày 25/2/2019 của Công ty Điện lực Lai Châu	Bổ sung diện tích, địa điểm
VI Huyện Sìn Hồ (05)			3,84	1,02		
a Dự án đầu tư sử dụng vốn NSNN			0,39	0,39		
1	Đường Quốc lộ 32 - Thân Thuộc - Nậm Cắn - Noong Héo - Nậm Tăm - Sẻo Lèng	Các xã Nậm Tăm, Noong Héo, Pu Sam Cáp, Nậm Cười, Pa Khôa	0,39	0,39	Đã thông qua tại Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của HĐND tỉnh	Bổ sung loại đất, diện tích
b Dự án đầu tư không sử dụng vốn NSNN			3,45	1,02		
2	Thủy điện Nậm Chàn 1	Xã Tà Ngáo và xã Làng Mỏ	2,99	0,56	Đã thông qua tại Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của HĐND tỉnh, Quyết định số 1055/QĐ-UBND ngày 31/7/2020 của UBND tỉnh	Bổ sung diện tích, loại đất
3	Chống quá tải và mở rộng phạm vi cấp điện các TBA Thị Trấn và các TBA Chàn Nưa 2, Tà Phìn, Nậm Há, Nậm Mạ 1, Nậm Hăn huyện Sìn Hồ	Các xã: Chàn Nưa, Tà Phìn, Nậm Mạ, Nậm Hăn, Noong Héo	0,21	0,21	Đã thông qua tại Nghị Quyết 142/NQ-HĐND ngày 11/12/2015	Quá 3 năm chưa thực hiện
4	Cải tạo và QQT các TBA Mao Sa Phìn, Sìn Hồ 3, UB xã Noong Héo, Phăng Xô Lìn, huyện Sìn Hồ	Các xã: Noong Héo, Xà Dè Phìn, Phăng Xô Lìn và TT Sìn Hồ	0,20	0,20	Đã thông qua tại Nghị văn số 428/HĐND-VP ngày 12/10/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh	Quá 3 năm chưa thực hiện
5	Giảm bán kinh cấp điện, nâng cao độ tin cậy cung cấp điện cho các TBA: Pa Tân 1, Pa Tân 4, Vàng Khon, huyện Phong Thổ	Xã Pa Tân	0,05	0,05		Quá 3 năm chưa thực hiện
VII Huyện Mường Tè (4)			16,31	16,31		
Dự án đầu tư không sử dụng vốn NSNN			16,31	16,31		
1	Thủy điện Nậm Cầu	Xã Bùn Tở	1,27	1,27	Đã thông qua tại Nghị quyết số 17/NQ - HĐND, ngày 23/7/2019 của HĐND tỉnh	Bổ sung diện tích, loại đất
2	Thủy điện Nậm Cầu Thượng	Xã Bùn Tở, xã Pa Vê Sủ	0,30	0,30	Đã thông qua tại Nghị quyết số 17/NQ - HĐND, ngày 23/7/2019 của HĐND tỉnh	Bổ sung diện tích, loại đất
3	Thủy điện Kho Hà	Xã Pa Ủ	11,35	11,35	Đã thông qua tại Nghị quyết số 52/NQ-HĐND ngày 13/12/2020 của HĐND tỉnh (RPH 4,49 ha)	Bổ sung diện tích, loại đất
4	Thủy điện Hà Né	Xã Pa Ủ	3,39	3,39	Đã thông qua tại Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 23/7/2019 của HĐND tỉnh (đất lúa 0,86 ha)	Bổ sung diện tích, loại đất

